

Số: /BC - UBND

Đa Quyn, ngày 25 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Văn phòng HĐND&UBND huyện Đức Trọng.

Thực hiện Công văn số 1572/UBND-VP ngày 12/7/2024 của UBND huyện Đức Trọng v/v báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2024, xây dựng kế hoạch năm 2025 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

UBND xã Đa Quyn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DTTS&MN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

- Hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình: Năm 2022, thực hiện Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng Ban hành quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo chương trình MTQG trên địa bàn xã, tại quyết định 122/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành mà không làm tăng biên chế tại xã. Đến năm 2023, Ban chỉ đạo được kiện toàn củng cố khi có thay đổi thành viên, đến nay Ban chỉ đạo vẫn duy trì hoạt động đảm bảo theo quy định.

Nhằm triển khai các nhiệm vụ tại thôn, UBND xã thành lập các Ban phát triển thôn tại 06 thôn trên địa bàn xã do bí thư chi bộ hoặc trưởng thôn làm trưởng ban.

Nhìn chung, Ban chỉ đạo, BQL chương trình hoạt động đảm bảo theo quy chế và thông báo đã được phân công. Các thành viên BQL được phân công phụ trách thực hiện tiêu chí được giao đã phát huy vai trò trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác phối kết hợp, theo dõi, giám sát, kiểm tra, nắm bắt tình hình trong thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

- Cơ chế phối hợp giữa các cấp, ngành trong quá trình tổ chức thực hiện: UBND xã luôn thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các phòng ban liên quan của huyện, phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể xã trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

- Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: UBND xã, Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG trong quá trình thực hiện chương trình đã giao cho Ban nhân dân các thôn hướng

dẫn người dân về các quy trình, thủ tục hồ sơ, để người dân tự đăng ký nhu cầu hỗ trợ, tham gia chương trình. Trên cơ sở rà soát, đề xuất của Ban nhân dân thôn, UBND xã tiến hành triển khai thực hiện theo quy định.

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, hạn chế về công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình:

+ Thuận lợi: Được sự quan tâm của cấp trên, trực tiếp là sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, UBND xã đã triển khai thực hiện chương trình và được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân trên địa bàn xã. Nhân dân trên địa bàn xã ngày càng nâng cao nhận thức trong việc vươn lên thoát nghèo.

+ Khó khăn: Định mức hỗ trợ cho chương trình hỗ trợ chuyển đổi nghề còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu thoát nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân. Đời sống nhân dân trên địa bàn xã nói chung, các đối tượng thụ hưởng hạng mục hỗ trợ nói riêng còn khó khăn nên việc vận động đóng đối ứng gặp không ít khó khăn. Bên cạnh đó, đối tượng của các chương trình dự án chủ yếu là hộ nghèo, cận nghèo vì vậy dễ bị trùng đối tượng thụ hưởng giữa các chương trình.

2. Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện

UBND xã triển khai thực hiện theo các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện của các cấp trên.

3. Công tác tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn NSTW trung hạn và hàng năm của Chương trình

- UBND xã thực hiện theo Quyết định phân bổ vốn của UBND huyện hàng năm. Năm 2024, UBND xã được phân bổ vốn thực hiện chương trình theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 v/v phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện, gồm:

+ Dự án 1: Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 360 triệu đồng.

+ Dự án 3 (Tiểu dự án 2): Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 553 triệu đồng.

+ Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN: Duy tu, nâng cấp đường GTNT K61, thôn Toa Cát: 434 triệu đồng.

- Tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết 111/2023/QH15 và các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG: Hiện tại, UBND xã đang triển khai thực hiện theo đúng các nội dung của Nghị quyết.

4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Mặt trận các đoàn thể đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong quá trình UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án và dự án thành phần liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

Việc sử dụng nguồn vốn thực hiện đảm bảo tính công khai, minh bạch, có sự giám sát của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, giám sát của Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban nhân dân và người dân trong quá trình triển khai thực hiện công trình.

5. Công tác truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình

- Thông tin, truyền thông, vận động: UBND xã đã tuyên truyền, quán triệt các văn bản khác có liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã, như: Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 v/v quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Triển khai Nghị định số 38/2023/NĐCP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo khác của các cấp.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân: Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã đã cử 09 lượt người hoạt động không chuyên trách thôn và người dân tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng DTTS&MN Đợt 1 năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tình hình phân bổ và giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình

a) Kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW, NSDP năm 2024 cho các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình. Khối lượng hoàn thành và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn NSTW được giao tính đến ngày 30/6/2024 và ước thực hiện đến ngày 31/12/2024.

*** Đối với nguồn vốn năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, năm 2023 được kéo dài sang thực hiện năm 2024):** Vốn NSTW 5.180 triệu đồng (vốn đầu tư: 2.361 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.819 triệu đồng); vốn NSDP 809 triệu đồng (vốn đầu tư: 494 triệu đồng, vốn sự nghiệp 315 triệu đồng);

+ Nguồn vốn được kéo dài thực hiện sang năm 2024: Vốn NSTW 1.648 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 1.648 triệu đồng); vốn NSDP: 139 triệu đồng.

+ Nguồn vốn năm 2024: Vốn NSTW 3.532 triệu đồng (vốn đầu tư: 2.361 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.171 triệu đồng);

+ Nguồn vốn tín dụng: Không có.

+ Nguồn vốn huy động khác: không có.

- Về giải ngân đến 30/6/2024:

+ Nguồn vốn năm 2022, 2023 được kéo dài sang thực hiện năm 2024: Chưa thực hiện chương trình, chưa giải ngân nguồn vốn.

+ Nguồn vốn năm 2024: Vốn NSTW 2.196 triệu đồng/3.532 triệu đồng, tỷ lệ 62% (vốn đầu tư công 2.361 triệu đồng, tỷ lệ 62%, vốn sự nghiệp 1.171 triệu đồng, tỷ lệ 0%), vốn NSDP 494 triệu đồng/627,700 triệu đồng, tỷ lệ 78,7% (vốn đầu tư công 494 triệu đồng, tỷ lệ 78,7%).

+ Nguồn vốn tín dụng: Không có.

+ Nguồn vốn huy động khác: không có.

- Ước giải ngân đến 31/12/2024:

+ Nguồn vốn được kéo dài thực hiện sang năm 2024: Vốn NSTW 106 triệu đồng/1.114 triệu đồng, tỷ lệ 9,5% (vốn sự nghiệp 106 triệu đồng, tỷ lệ 9,5%), vốn NSDP: không.

+ Nguồn vốn năm 2024: Vốn NSTW 690 triệu đồng/1.171 triệu đồng, tỷ lệ 59% (vốn sự nghiệp 690 triệu đồng, tỷ lệ 59%), vốn NSDP 61,7 triệu đồng/133,7 triệu đồng, tỷ lệ 46,1% (vốn sự nghiệp 61,7 triệu đồng, tỷ lệ 46,1%).

+ Nguồn vốn tín dụng: Không có.

+ Nguồn vốn huy động khác: không có.

2. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình (Phụ lục Phụ lục III, IV kèm theo)

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Tổng số vốn giao: 466 triệu đồng

+ NSTW: 413 triệu đồng (vốn ĐT: 0 đồng, vốn SN: 413 triệu đồng).

+ NSDP: 53 triệu đồng (vốn ĐT: 0 đồng, vốn SN: 53 triệu đồng)

+ Nguồn vốn tín dụng: Không có.

+ Nguồn vốn huy động khác: không có.

- Kết quả giải ngân: Chưa triển khai thực hiện chương trình, chưa giải ngân.

+ Nguồn vốn tín dụng: Không có.

+ Nguồn vốn huy động khác: không có.

- Kết quả thực hiện:

+ Hỗ trợ đất ở: Không có.

+ Hỗ trợ nhà ở: Năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 46 triệu đồng (vốn sự nghiệp, trong đó: NSTW: 40 triệu, NSDP 6 triệu). Hiện chưa thực hiện, chưa giải ngân, dự kiến đến 31/12/2024 sẽ thực hiện giải ngân nguồn vốn.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Năm 2022 chuyển sang là 60 triệu đồng (vốn sự nghiệp), năm 2024 phân bổ 360 triệu, vốn sự nghiệp (trong đó NSTW 313 triệu đồng, NSDP 47 triệu đồng). Hiện tại chưa triển khai thực hiện, chưa giải ngân, dự kiến đến 31/12/2024 sẽ thực hiện giải ngân nguồn vốn.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt: Không có

b) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Không có.

c) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị.

c1) Tiểu dự án 1: Không có

c2) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN:

- Tổng số vốn giao: 2.234 triệu đồng.
- NSTW: 2.029 triệu đồng (Vốn ĐT: 0 đồng, vốn SN: 2.092 triệu đồng)
- NSDP: 205 triệu đồng (Vốn ĐT: 0 đồng, vốn SN: 205 triệu đồng)
- + Nguồn vốn tín dụng: Không có.
- + Nguồn vốn huy động khác: không có.
- Kết quả giải ngân: Chưa triển khai thực hiện chương trình, chưa giải ngân.
- + Nguồn vốn tín dụng: Không có.
- + Nguồn vốn huy động khác: không có.
- Kết quả thực hiện:
- + Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Năm 2022 chuyển sang 661 triệu đồng (vốn sự nghiệp, NSTW); năm 2023 chuyển sang 1.020 triệu đồng (vốn SN, trong đó NSTW 887 triệu đồng, NSDP 133 triệu đồng); năm 2024 được phân bổ 553 triệu đồng (vốn SN, trong đó NSTW 481 triệu đồng, NSDP 72 triệu đồng).

Hiện chưa triển khai thực hiện, chưa giải ngân do chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

- + Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý: Không có
- + Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN: Không có.

c3) Tiểu dự án 3: Không có

d) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

d1) Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN: - Tổng số vốn giao: 434 triệu đồng.

- + NSTW: 377 triệu đồng (vốn ĐT: 0 đồng, vốn SN: 377 triệu đồng)
- + NSDP: 57 triệu đồng (vốn ĐT: 0 đồng, vốn SN 57 triệu đồng)
- + Nguồn vốn tín dụng: Không có.
- + Nguồn vốn huy động khác: không có.
- Kết quả giải ngân: Đang triển khai thi công công trình, chưa giải ngân, dự kiến đến 15/8/2024 sẽ giải ngân số vốn.

- + Nguồn vốn tín dụng: Không có.
- + Nguồn vốn huy động khác: không có

- Kết quả thực hiện:

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS&MN: Công trình Duy tu, nâng cấp đường GTNT K61, thôn Toa Cát.

Đang triển khai thi công công trình, chưa giải ngân, dự kiến đến 15/8/2024 sẽ giải ngân số vốn.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không có

+d2) Tiểu dự án 2: Không có.

d) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Không có.

e) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Không có.

g) Dự án 7: Chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Không có.

h) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Không có.

i) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: Không có.

k) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình: Không có.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của chương trình.

(Chi tiết phụ lục V kèm theo)

4. Đánh giá kết quả chung đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cần khắc phục.

Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG, UBND xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, các phòng ban liên quan của huyện và trực tiếp là sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND xã; sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể xã, các cơ quan đơn vị, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân; các chế độ, chính sách đối với người nghèo, các đối tượng khác theo quy định của pháp luật được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn một số khó khăn, hạn chế sau:

- Đối với hạng mục hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1; Hạng mục hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh và thu hút đầu tư vùng ĐBDT (Tiểu Dự án 2) thuộc Dự án 3: Chưa có văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về quy trình, thành phần hồ sơ nên khó khăn cho UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện.

- Định mức hỗ trợ cho chương trình hỗ trợ chuyển đổi nghề còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu thoát nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân. Đời sống nhân dân trên địa bàn xã nói chung, các đối tượng thụ hưởng hạng mục hỗ trợ nói riêng còn khó khăn nên việc vận động đóng góp ứng gáp không ít khó khăn

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

1. Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kế hoạch năm 2025 theo từng nội dung, dự án thành phần của Chương trình (theo Phụ lục IV, V kèm theo)

2. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2025 (theo Phụ lục III, VI kèm theo)

3. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện

3.1. Mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu dự kiến phấn đấu đạt được:

- Phát triển kinh tế đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số so với thu nhập bình quân trên địa bàn xã; giảm dần thôn đặc biệt khó khăn; xã có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đảm bảo; phát triển toàn diện về văn hóa, y tế, giáo dục. Cải thiện rõ rệt đời sống người dân tộc thiểu số trên địa bàn xã; phát huy bản sắc văn hóa của người dân tộc thiểu số trên địa bàn xã gắn với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới; xây dựng hệ thống chính trị đảm bảo vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; Cùng cố tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Giải quyết cơ bản vấn đề về thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn tín dụng ưu đãi.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu của xã

- Đầu tư nâng cấp một số tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

- Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

- Lòng ghép chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững với chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện:

- Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy và Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trong đó nhân dân là chủ thể trực tiếp tham gia xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo, chính quyền chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, đồng bộ. Mặt trận và các đoàn thể thực hiện công tác vận động tuyên truyền trong toàn xã hội.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của xã nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đạt kế hoạch huyện giao, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo. Thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện chính sách xã hội hóa theo phương châm “Nhà nước hỗ trợ, nhân dân đóng góp, cộng đồng giúp đỡ” tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự vươn lên bảo đảm an sinh, hạn chế trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

- Triển khai thực hiện lòng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án về giáo dục, y tế; tạo điều kiện để mọi người dân được cung cấp dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng;

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ KHÁC

Không có

Trên đây là Báo cáo của UBND xã Đa Quyn v/v đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Bộ phận: VH, KT;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ka Să K' Huêll